

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 09/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 64

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, trước hết chúng tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi chín.

Cảm ngộ thứ nhất: Bồ-tát Cực Lạc sau khi rớt ráo một đời lên ngôi Bồ xứ, vì sao còn phải vào lại cõi sanh tử?

Nếu theo suy nghĩ thông thường của người thế tục, thì vãng sanh thế giới Cực Lạc là thành công lớn rồi, ở bên cạnh A-di-đà Phật nghe kinh nghe pháp, làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, khi cơ duyên chín muồi thì sang cõi Phật phương khác làm Phật. Đây là một việc tuyệt vời biết bao! Thế nhưng, các Bồ-tát biết rõ nỗi khổ trong biển khổ, vì sao “biết rõ trong núi có hổ mà vẫn cứ đi về phía núi hổ”, vào lại cõi sanh tử làm gì?

Tôi chợt nhớ đến một bài mà chúng ta thường hay hát, có lời ca thế này: “Nhiều đời nhiều kiếp hiện thân Bồ-tát, vô lượng kiếp đến nay chẳng mỏi chẳng nhàm”, “về đến nhà rồi chớ tham luyến, lái ngược thuyền từ về Ta-bà, Ta-bà còn có anh chị em ta, vẫn đang chịu dày vò trong biển khổ...” Mỗi khi hát bài ca này, trong lòng luôn thấy xót xa, có lúc bất giác rơi lệ. Tôi nghĩ, có phải tình chấp của mình quá nặng không? Tôi lại phủ nhận ý nghĩ đó, bởi vì tôi biết mình đang hát bằng cả trái tim, chứ không phải hát để mà hát. Hơn nữa, tôi thấy các đồng tu đến tiểu viện tham học khi hát bài này cũng đều rơi lệ.

Vì sao Bồ-tát của Cực Lạc vào lại cõi sanh tử? Lời bài hát trên đã cho chúng ta câu trả lời: để cứu độ những anh chị em đang bị dày vò trong biển khổ, vì độ quần sanh mà vào cõi sanh tử, làm sư tử hồng.

Tôi nhớ lại 15, 16 năm trước, khi chị gái tôi bị ung thư xương, chị nói với tôi: “Căn bệnh này quá đau đớn, chị nguyện đem tất cả đau đớn của những người mắc bệnh này trong thiên hạ tập trung hết vào thân chị, để một mình chị chịu thôi.” Nghe lời chị nói, tôi lặng người không thốt nên lời. Chị ơi, chị ơi! Chị thật là người chị vĩ đại! Cho nên, vào ngày 7 tháng 5 năm 2008, khi tôi biết được chị

là Bồ-tát Quán Thế Âm, tôi đã tin chắc không chút nghi ngờ. Nếu không phải là Bồ-tát, ai có thể nói ra được những lời như thế?

Bồ-tát đại từ, ban vui cho chúng sanh; Bồ-tát đại bi, dứt khổ cho chúng sanh. Đó chính là Bồ-tát, Bồ-tát chân chính danh xứng với thực. Chỉ có Bồ-tát thật mới có thể phát ra thệ nguyện lớn, vào cõi sanh tử để độ quần sanh.

Cảm ngộ thứ hai: “tiểu viện Lục Hòa do Bồ-tát xây, vô lượng Bồ-tát ở trong đó”. Chúng ta có phải là Bồ-tát thật hay không?

Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không trong bài khai thị mười mấy năm về trước đã nói với chúng ta rằng: 5 năm làm Bồ-tát thật. Cho đến hôm nay, hai ba cái “5 năm” đã trôi qua rồi, hãy tự hỏi mình: mình đã làm Bồ-tát thật chưa? Cách đây ít lâu, sau mười mấy năm, nghe lại đoạn khai thị này của sư phụ ngài, tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn, không có chỗ nào để chui vào. Tôi cảm thấy có lỗi với sự dạy dỗ ân cần của sư phụ, tôi đã lãng phí mười mấy năm thời gian quý báu, đúng là tuổi xuân trôi qua vô ích, phí hoài sinh mệnh. Tôi tự hỏi mình: sang năm cận kề 80 tuổi rồi, mình còn có mấy cái 5 năm nữa đây?

Tôi muốn làm Bồ-tát thật, không muốn làm Bồ-tát giả, bao nhiêu năm qua tôi vẫn luôn nỗ lực thực hiện. Đặc biệt là sau khi gặp sư phụ vào năm 2010, tôi biết kỳ vọng của ngài đối với mình là gì. Sư phụ ngài mong muốn tôi làm một tấm gương tốt cho chúng sanh: làm tấm gương tốt về cách làm người; làm tấm gương tốt về người tu hành; làm tấm gương tốt về việc niệm Phật thành Phật. Tôi tuân theo lời dạy của sư phụ, vẫn luôn nỗ lực làm, cho dù sư phụ ngài còn tại thế hay không, tôi vẫn sẽ tiếp tục làm như vậy không thay đổi. Mặc dù vậy, nhưng do năng lực và trình độ có hạn, vẫn còn rất nhiều chỗ chưa được như ý. Từ nay về sau tôi sẽ tiếp tục cố gắng, tranh thủ trong thời gian ngắn để trở thành một Bồ-tát thật sự đúng chuẩn, nhằm phục vụ chúng sanh pháp giới tốt hơn.

Tiểu viện Lục Hòa xây đạo tràng lục hòa kính, “thừa ruộng thí nghiệm” đã canh tác hơn ba năm này, tính đến hiện nay đã bước đầu có thành quả. Bởi vì con đường lục hòa không có điểm dừng, con đường lục hòa luôn ở phía trước, chúng ta sẽ vĩnh viễn không nói hai chữ “thành công”. Đây không phải là khiêm tốn, mà là lời thật. Hai chữ “thành công” luôn ở phía trước, chúng ta phải vì nó mà nỗ lực không giải đãi.

Hồi bắt đầu mới xây đạo tràng lục hòa kính, tôi đã nói với Bồ-đề Tâm: “Xây đạo tràng lục hòa kính, đã xây thì phải xây thật, nếu không thì thôi, chúng ta quyết không thể xây một cái lục hòa giả tạo, pha tạp. Hai chúng tôi tâm đầu ý

hợp, đạt được sự đồng thuận. Xây đạo tràng lục hòa kính đích thực, để tiểu viện Lục Hòa trở thành một dòng suối trong giữa cõi đời vắn đục. Đây là nguyện vọng chung của chúng tôi.

Tiểu viện Lục Hòa vận hành được ba năm, tôi cảm thấy rất an ủi. Duyên phận của tôi thật tốt khi gặp được người hộ pháp tốt như Bồ-đề Tâm, gặp được đội ngũ hộ pháp tốt như thế. Chính họ đã đồng hành cùng tôi suốt 7 năm trên con đường hoằng pháp, chính sự cống hiến và hy sinh vô tư của họ đã giúp tôi trong 7 năm qua không chút vướng bận mà phục vụ chúng sanh pháp giới. Đội ngũ hộ pháp công đức vô lượng. Tôi thay mặt chúng sanh pháp giới sâu sắc cảm ơn họ, đánh lễ họ.

Tiểu viện Lục Hòa mỗi ngày đều hát: “Tiểu viện Lục Hòa do Bồ-tát xây, vô lượng Bồ-tát ở trong đó.” Có khi, lúc đang hát bài ca này, tôi đã nhìn quanh một vòng, ngắm nhìn gương mặt của từng đồng tu đang hát. Tôi đã phát hiện ra một bí mật không phải là bí mật: tôi ngày càng yêu quý họ hơn. Theo dòng thời gian, cùng với sự thay đổi tâm thái và sự nâng cao cảnh giới, cách nhìn của tôi đối với người, với việc, với vật đã có sự thay đổi về chất. Hai năm trước, tôi nhìn người vẫn còn sự phân biệt, giờ đây sự phân biệt đó đã không còn. Đúng như lời bài hát: “Tiểu viện Lục Hòa do Bồ-tát xây, vô lượng Bồ-tát ở trong đó.” Câu này đã nói quá rõ ràng, người xây tiểu viện là Bồ-tát, người ở trong tiểu viện cũng là Bồ-tát. Ai cũng là Bồ-tát, ai cũng đều đáng yêu, giữa Bồ-tát với Bồ-tát còn có gây bất hòa hay không?

Chúng ta đều là Bồ-tát, điều này không có gì nghi ngờ. Thế nhưng nói một cách thực sự cầu thị, thì chúng ta so với Bồ-tát thật phải chăng vẫn còn một chút khoảng cách? Tôi thì có đó, còn bạn có hay không? Tôi không biết, bạn hãy tự mình đối chiếu xem. “Thật” là thuần khiết, không pha chút giả tạo nào, bạn đã làm được chưa? Mọi việc đều do người làm, chỉ cần bạn muốn làm thì không có gì không làm được.

Cảm ngộ thứ ba: tiểu viện Lục Hòa có thể làm được gì cho chúng sanh?

Lúc mới bắt đầu xây tiểu viện Lục Hòa, nghe nói có người đã nói thế này: “Luu Tố Vân này chơi lớn thật đấy, còn lập cả tiểu viện Lục Hòa cho pháp giới cùng hưởng chung, bà ấy có bản lĩnh lớn đến thế sao?” Các đồng tu, các bạn có biết thái độ của tôi khi nghe câu nói này là gì không? Để mọi người đoán chắc chắn là đoán không ra, được rồi, đừng làm khó mọi người nữa, để tôi nói cho các bạn biết.

Thái độ của tôi là:

1. Không bận tâm: bạn nói mặc bạn, tôi chơi mặc tôi, bạn không chơi thì tôi chơi.

2. Đã chơi là chơi lớn, không chơi lớn thì sao làm nổi việc lớn?

3. Tỳ-kheo Pháp Tạng nếu không phát nguyện lớn, không “chơi lớn”, thì lấy đâu ra thế giới Tây Phương Cực Lạc?

4. Tôi không có bản lĩnh lớn như thế, nhưng A-di-đà Phật có bản lĩnh lớn: tôi tin sự gia trì của Phật lực là không thể nghĩ bàn. Hơn 20 năm học Phật, tôi đã đích thân trải nghiệm sự gia trì không thể nghĩ của Phật lực. Sức gia trì của Phật lực tỉ lệ thuận với nguyện lực của mình.

5. Ân sư của tôi là lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không che chở bảo hộ cho tôi, nên tôi có thể yên tâm mà “chơi”.

Các đồng tu nghe những lời tôi nói trên, các bạn có sợ hết hồn không? “Cô Lưu ơi, sao cô dám nói những lời như thế? Người ta sẽ phê bình cô là cống cao ngã mạn đó.” Tôi bảo mọi người này, đừng lo cho tôi. Bị phê bình, bị mắng chửi, bao nhiêu năm qua đều là như vậy mà. Tôi có nguyên tắc căn bản làm người của mình: tâm địa vô tư, đất trời rộng lớn. Lúc cần cống cao thì “cống cao” một chút, lúc cần ngã mạn thì “ngã mạn” một chút, còn có thực sự là cống cao ngã mạn hay không thì tự tôi biết. Một bà lão về hưu gần 80 rồi, còn có gì cống cao ngã mạn chứ. Hãy đi con đường của mình, mặc kệ người khác nói!

Năm 2024, tiểu viện Lục Hòa sẽ làm những gì?

Khẩu hiệu của tiểu viện Lục Hòa trong năm 2024 là: nhà nhà bình an, người người vui vẻ, đồng tâm hiệp lực, cùng xây Lục Hòa.

Các công tác trọng điểm là:

1. Hoàn thành viên mãn việc phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba: đây là công tác quan trọng nhất ở tiểu viện Lục Hòa trong năm 2024, là công tác trọng tâm của cả năm. Toàn thể nhân viên tiểu viện cùng nỗ lực để đảm bảo lần phúc giảng thứ ba này được hoàn thành viên mãn, sẽ hoàn thành việc tuyên giảng và đưa lên mạng vào cuối năm.

2. “Hòa là quý”: tiếp tục thúc đẩy công tác xây dựng đạo tràng lục hòa kính và gia đình lục hòa kính, đảm bảo khẩu hiệu “nhà nhà bình an, người người vui

về, đồng tâm hiệp lực, cùng xây lục hòa” thực sự đi vào đời sống. Biện pháp cụ thể được dùng là:

Một, tiếp tục duy trì hai lớp “đọc lại”, đọc kinh hiểu rõ lý, nỗ lực trong năm 2024 mỗi người đều có sự nâng cao mới, toàn thể đội ngũ đều có thăng tiến mới.

Hai, sáu hạng mục bình chọn:

(1) Chiến sĩ sửa lỗi; (2) Chiến sĩ niệm Phật; (3) Chiến sĩ làm việc;
(4) Chiến sĩ hòa hợp; (5) Chiến sĩ tận tụy; (6) Chiến sĩ vợ chồng gương mẫu.

Ba, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, tiến hành thứ lớp theo kế hoạch.

Bốn, tiếp tục thực hiện 16 chữ đạo phong của tiểu viện: hài hòa, hòa thuận, hợp tâm, hợp lực, công bình, công chánh, công khai, công đạo. Tiểu viện Lục Hòa phải có bản sắc riêng, 16 chữ đạo phong này, mỗi người đều phải tuân thủ, không được phép làm trái.

Tiểu viện Lục Hòa của chúng ta phải làm một dòng suối trong giữa cõi đời vẩn đục;

Tiểu viện Lục Hòa của chúng ta phải làm một cây chiên-đàn trong khu rừng hôi thối, mang mùi hương chiên-đàn nhẹ nhàng đến cho thế giới ô nhiễm này;

Người Lục Hòa chúng ta phải làm viên “thanh châu” trong nước đục, bỏ thanh châu vào nước đục, nước đục hóa trong;

Người Lục Hòa chúng ta phải làm tấm gương về sự hòa hợp, mang lại một phần thanh tịnh và an bình cho thời buổi loạn lạc nhiễu nhương này.

Tiểu viện Lục Hòa mãi mãi giữ gìn một bầu trời xanh thuần tịnh.

Người Lục Hòa của tiểu viện Lục Hòa phải dùng hành động thực tế của mình để trang nghiêm tiểu viện Lục Hòa, nơi pháp giới cùng chung hưởng. Mỗi một người Lục Hòa đều đại biểu cho “chánh báo” của tiểu viện Lục Hòa, có một chút nhiệt thì tỏa một chút nhiệt, có một chút ánh sáng thì phát một chút ánh sáng. Mọi người đều phát sáng, đều tỏa nhiệt, tiểu viện Lục Hòa làm sao không quang minh cho được? Ai nấy đều làm nước suối trong, tiểu viện Lục Hòa làm sao không thanh lương tịnh khiết cho được? Ai nấy đều góp từng viên gạch, miếng ngói, tiểu viện Lục Hòa làm sao không kiên cố cho được?

Y báo chuyển theo chánh báo, chánh báo đã trang nghiêm thì y báo tự nhiên cũng trang nghiêm. Sự trang nghiêm của chánh báo trên thực tế chính là sự trang nghiêm của con người. Sự trang nghiêm của con người, ai ai cũng có phần, không phải là quyền lợi riêng của cá nhân hay nhóm người nào, mà là quyền lợi chung của người Lục Hòa, cũng là điều mà mỗi người Lục Hòa nên làm, cũng là điều mà người Lục Hòa cần phải làm. Mỗi giờ mỗi khắc đều phải ghi nhớ: lời nói cử chỉ của bạn đều đại diện cho chánh báo trang nghiêm của tiểu viện Lục Hòa. Nguyên người Lục Hòa, ai nấy đều trang nghiêm, mong tiểu viện Lục Hòa chánh báo trang nghiêm, y báo trang nghiêm, tất cả đều trang nghiêm. Mong cho tiểu viện Lục Hòa ngày càng tốt đẹp. Mục tiêu phấn đấu “nhà nhà bình an, người người vui vẻ, đồng tâm hiệp lực, cùng xây lục hòa” nhất định sẽ được thực hiện!

Đại sư Ấn Quang nói: “Ví như một ngọn đèn thấp sáng cho trăm ngàn vạn ức vô lượng vô biên ngọn đèn khác, mà ngọn đèn gốc này vẫn y như thế. Nếu không thấp sáng [cho các đèn khác], thì ngọn đèn ấy cũng chẳng tăng thêm chút ánh sáng nào. Huống chi việc phát tâm đại bồ-đề vốn không phải là thứ mà ánh đèn thế gian có thể sánh ví, chẳng qua chỉ mượn một phần ý nghĩa ấy mà thôi.”
(*Ấn Quang Văn Sao Tam Biên quyển 2 - Thư trả lời Cư sĩ Trần Sĩ Mục thứ 2*)

Lời dạy của tổ sư ngụ ý sâu rộng, mong rằng người Lục Hòa chúng ta hãy làm “ngọn đèn gốc”, đi thấp sáng trăm ngàn vạn ức vô lượng vô biên ngọn đèn khác, biến thế giới này của chúng ta thành một thế giới quang minh.

Tiếp theo, chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ ba mươi.

PHẨM THỨ BA MƯƠI: BỒ-TÁT TU TRÌ

Phẩm kinh văn này nói về diệu hạnh tự giác giác tha của các Bồ-tát ở Cực Lạc. Bồ-tát độ khắp các chúng sanh, diễn nói chánh pháp, dùng trí tuệ vô ngại để hiểu hết thấy vạn pháp đều là như, ở trong tam giới bình đẳng siêng tu các hạnh thù thắng, rốt ráo Nhất thừa, đạt đến bờ kia. Phật nói pháp này là để chúng sanh mười phương sanh tâm hâm mộ, cầu sanh Cực Lạc, cùng các bậc thượng thiện hội tụ một nơi, tu tập viên mãn công đức như vậy.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Lại nữa A-nan, thiên định, trí tuệ, thần thông, uy đức của tất cả Bồ-tát trong cõi Phật đó, thấy đều viên mãn, đều sáng tỏ rốt ráo mật tạng của chư Phật, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh tuệ, không còn tập khí sót lại, y theo những điều Phật đã hành là thất giác thánh đạo. Tu hành ngũ nhãn, rõ biết chân đế, thông đạt tục đế. Nhục nhãn chọn

lựa; thiên nhãn thông suốt; pháp nhãn thanh tịnh; tuệ nhãn thấy rõ lý chân không, Phật nhãn đầy đủ công năng, hiểu rõ tánh các pháp.

Kinh văn trên được chia làm ba đoạn nhỏ để giảng.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Lại nữa A-nan, thiên định, trí tuệ, thần thông, uy đức của tất cả Bồ-tát trong cõi Phật đó, thấy đều viên mãn.”

Đoạn kinh văn này nêu rõ đức hạnh tự lợi của Bồ-tát ở Cực Lạc.

“Thiên định, trí tuệ”, dùng thiên định và trí tuệ để đại biểu cho lục độ. Định và tuệ cần phải thọ trì như nhau. Trong Hội Sớ nói: nếu có định mà không có tuệ thì giống như Nhị thừa, dừng lại nơi không tịch, không thể khởi quán chiếu; nếu có tuệ mà không có định thì giống như tư tưởng tà của ngoại đạo. Hơn nữa, mối quan hệ giữa định và tuệ giống như tim đèn và chụp đèn. Có tuệ mà không có định thì như đèn không có chụp đèn, gió vừa thổi liền tắt; có định mà không có tuệ thì như đèn không tim, căn bản chẳng thể phát sáng. Do đó, định và tuệ quan trọng ngang nhau.

“Thần thông, uy đức”, “thần thông” chỉ cho sáu thần thông như thiên nhĩ, thiên nhãn v.v.. Sau khi chứng quả, tự nhiên sẽ có được thần thông, thần thông chỉ là việc vụn vặt bên lề của thánh đạo, định tuệ mới là căn bản. “Uy đức” là uy thế dũng mãnh, không thể lường được.

“Thấy đều viên mãn”, những Bồ-tát này, thiên định, trí tuệ, thần thông, uy đức của các ngài thấy đều đầy đủ viên mãn.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Điều sáng tỏ rốt ráo mật tạng của chư Phật, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh tuệ, không còn tập khí sót lại. Ý theo những điều Phật đã hành là thất giác thánh đạo.”

“Mật tạng của chư Phật”, “mật tạng” có hai hàm nghĩa:

1. Lời của Như Lai sâu xa, những lời chân thật sâu mầu do pháp thân Như Lai nói ra gọi là mật tạng.

2. Pháp ấy thâm mật. Trong Tăng Sở Lược nói mật tạng chính là pháp đà-ra-ni, giống như mật chú. Nghĩa của những chú này Tiểu thừa không thể hiểu được, chỉ bậc Bát địa trở lên mới có thể thông đạt.

“Sáng tỏ rốt ráo”, những Bồ-tát này đối với mật nghĩa của Như Lai và các loại đà-ra-ni đều có thể khế nhập rốt ráo, thấu suốt rõ ràng.

“Điều phục các căn” chính là điều phục thân tâm, liả khỏi trần cấu và tà ác.

“Thân tâm nhu nhuyễn”, nếu điều phục được các căn thì thân tâm tự nhiên mềm mại, thuận theo chánh đạo.

Nhu nhuyễn đối lập với cang cường, có những người thành kiến rất sâu, hết sức tự phụ, cang cường khó giáo hóa.

“Thâm nhập chánh tuệ” là thể hội sâu nguồn gốc của tự tâm, liả khỏi điên đảo và phân biệt, chiếu liễu trí tuệ của chân tâm. Chữ “liễu” này mang hàm nghĩa rất sâu: liễu ngộ rồi nghiệp chướng vốn không, chưa liễu ngộ thì phải hoàn nợ cũ. Chữ “liễu” nằm sau chữ “chiếu”, điều này chứng tỏ rằng trước tiên cần phải “quán chiếu”, sau đó mới có thể “liễu ngộ”.

“Không còn tập khí sót lại”, “tập khí sót lại” là sau khi đoạn trừ phiền não thì vẫn còn một chút tập khí. Hàng Nhị thừa không đoạn được tập khí sót lại, duy chỉ có Phật mới đoạn hết triệt để. Vì sao vậy? Vì trí tuệ của hàng Nhị thừa giống như ngọn lửa đốt than không được mạnh, nên vẫn còn để lại tro tàn. Trí tuệ của Phật giống như kiếp hỏa dữ dội, không để lại một chút tro tàn nào. Những Bồ-tát này có thể đoạn trừ tập khí sót lại, điều này chứng tỏ các ngài đã đạt đến cảnh giới hành trì của Phật.

“Y theo những điều Phật đã hành”, nương theo lời dạy của Phật mà tu hành.

“Thất giác thánh đạo” bao gồm hai nội dung:

1. Thất giác chi.

Trong Hội Sớ nói, thất giác chi chia làm bảy loại:

Thứ nhất, trạch pháp giác chi: khéo phân biệt pháp chân ngụy, tà chánh, lớn nhỏ, thiên viên.

Thứ hai, tinh tấn giác chi: khi tinh tấn tu pháp, khéo giác tỉnh rõ ràng, không sai lầm tu hành những khổ hạnh vô ích.

Thứ ba, hỷ giác chi: không theo các pháp điên đảo mà sanh hoan hỷ, chỉ trụ trong pháp hỷ chân thật.

Thứ tư, trừ giác chi, còn gọi là khinh an giác chi. Khi đoạn trừ phiền não, khéo có thể giác tỉnh sáng suốt, trừ bỏ những gì có hại mà không làm tổn hại thiện

căn. Người thực sự dụng công, sau khi đoạn trừ những phiền não thô nặng, thân tâm sẽ có cảm giác khinh an.

Thứ năm, xả giác chi: đối với cảnh giới đang niệm, đang trụ, luôn luôn giác tỉnh rõ ràng, không truy cầu hay hồi tưởng những cảnh giới hư vọng.

Thứ sáu, định giác chi: khi phát thiền định, giác tỉnh rõ ràng các cảnh giới trong thiền định đều là giả tướng, không sanh dính mắc và tham luyến.

Thứ bảy, niệm giác chi: khi tu pháp, khéo giác tỉnh rõ ràng, thường giữ cho định và tuệ được tu trì bình đẳng. Nếu định nhiều tuệ ít, khi tâm bị chìm lắng, thì dùng các giác chi như trạch pháp, tinh tấn, hỷ để quán sát; nếu tuệ nhiều định ít, khi tâm rất vọng động, thì dùng các giác chi như trừ, xả, định để nhiếp thọ.

2. Bát chánh đạo.

Trong Di-đà Sớ Sao nói:

Thứ nhất, chánh kiến: sự giác ngộ chân chánh đạt được phải dùng trí tuệ để soi thấy, lý thể phải phân minh, không có sai lầm.

Thứ hai, chánh tư duy: khi thấu hiểu được lý thể rồi, phải tư duy suy lường tương ưng với tâm vô lậu, khiến chánh kiến tăng trưởng mà chứng nhập niết-bàn. Nếu không phải là người đại khai viên giải thì rất khó lý giải hàm ý của câu này.

Thứ ba, chánh ngữ: chẳng những tâm không tà niệm, mà còn dùng trí tuệ vô lậu để nhiếp thọ bốn loại khẩu nghiệp. Dùng miệng để hành thiện, truyền bá chánh pháp.

Thứ tư, chánh nghiệp: dùng trí tuệ vô lậu để trừ bỏ ba loại tà nghiệp của thân, trụ thân nghiệp thanh tịnh.

Thứ năm, chánh mạng: dùng trí tuệ vô lậu để trừ bỏ năm loại tà mạng trong ba nghiệp:

Loại thứ nhất: hiển hiện tướng trạng kỳ lạ đặc biệt để cầu danh văn lợi dưỡng.

Loại thứ hai: tự khen ngợi đức hạnh của mình để cầu danh văn lợi dưỡng.

Loại thứ ba: dùng thuật đoán mạng, xem bói để cầu danh văn lợi dưỡng.

Loại thứ tư: phô trương uy thế của bản thân để cầu danh văn lợi dưỡng.

Loại thứ năm: nói về những lợi ích mà mình có được để cầu danh văn lợi dưỡng.

Thứ sáu, chánh tinh tấn: dùng trí tuệ vô lậu để siêng năng tu hành tinh tấn, hướng đến niết-bàn.

Thứ bảy, chánh niệm: dùng trí tuệ vô lậu để trụ vào chánh pháp và các pháp trợ đạo, trong tâm không hề lay động.

Thứ tám, chánh định: tương ưng với trí tuệ vô lậu, an trụ vào bản thể, nhất định không dời đổi.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Tu hành ngũ nhãn, rõ biết chân đế, thông đạt tục đế. Nhục nhãn chọn lựa; thiên nhãn thông suốt; pháp nhãn thanh tịnh; tuệ nhãn thấy rõ lý chân không, Phật nhãn đầy đủ công năng, hiểu rõ tánh các pháp.”

“Rõ biết chân đế, thông đạt tục đế”, “rõ biết chân đế” là thấy được “chân không” và thực tánh “bất không” trong Như Lai tạng. “Thông đạt tục đế” là còn thấy được căn tánh và sự sanh tử của chúng sanh trong vô số thế giới. Đây là chỗ thù thắng nhất của kinh này, cũng là nội dung cốt lõi nhất của Tịnh độ tông.

“Nhục nhãn chọn lựa”, “nhục nhãn” là đôi mắt bằng máu thịt của con người. “Chọn lựa” là chỉ có thể nhìn thấy những sắc tướng ngay trước mắt.

“Thiên nhãn thông suốt”, “thiên nhãn” là mắt của cõi trời. Thiên nhãn nhìn thấy được những sự vật từ cõi trời trở xuống. “Thông suốt” nghĩa là thiên nhãn đối với sự vật xa gần, trước sau, trong ngoài, trên dưới đều có thể nhìn thấy, hoàn toàn không có chướng ngại. Thiên nhãn có hai loại:

1. Do tu trì mà đạt được.
2. Do quả báo mà có được.

Thiên nhãn của những Bồ-tát này có thể nhìn thấy sự sanh tử của chúng sanh trong hằng hà sa thế giới.

“Pháp nhãn thanh tịnh”, trong Tam Tạng Pháp Số nói: Bồ-tát vì độ chúng sanh nên dùng pháp nhãn thanh tịnh quán sát khắp tất cả pháp. Biết rõ pháp nào chúng được đạo nào; biết rõ mọi môn phương tiện của hết thảy chúng sanh, phải học thế nào, tu như thế nào và chứng như thế nào. Pháp nhãn của những Bồ-tát này cũng là như vậy.

“Tuệ nhãn thấy rõ lý chân không”, trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: tuệ nhãn có thể thấy các pháp vô tướng và đạo lý chân không. Cái chân không mà tuệ nhãn nhìn thấy, trên thực tế là “thấy rõ ràng mà không gì để thấy, không có gì để

thấy mà thấy rõ ràng”, nhìn thấy rất rõ ràng mà chẳng thấy thứ gì cả. Trong kinh Tư Ích nói, nếu thấy được thứ gì đó thì không thể gọi là tuệ nhãn. Vì sao vậy? Vì pháp hữu vi là hư vọng phân biệt, pháp vô vi là không, vô sở hữu; tuệ nhãn là pháp bình đẳng, không thấy sự sanh diệt của chúng sanh, lia khỏi hết thấy mọi phân biệt.

Có người hỏi tổ sư Hoàng Bá: “Trí vô phân biệt giống như thanh bảo kiếm kim cang vương, chẳng phải ngài vẫn còn bảo kiếm kim cang vương đó sao?” Tổ sư Hoàng Bá đáp: “Kiếm kim cang vương tự nó chặt đứt chính nó, trí tuệ tự nó tiêu diệt chính nó, ở đây không có một pháp nào làm cho dao động, chẳng lập một pháp nào.” Tâm kinh nói: “Không có trí, cũng chẳng có đắc”, vốn là không có trí, không có cái gì để đắc, đó mới chính là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Những gì nói ở trên thuộc về cảnh giới pháp thân của Thiên tông, quả thật vô cùng thù thắng, phàm phu làm thế nào có thể đạt đến cảnh giới này? Buông xuống vạn duyên, chính là “không trụ vào đâu”; chỉ đề khởi một niệm chính là “sanh tâm”. Buông xuống vạn duyên, chỉ đề khởi một niệm, chính là “vô trụ sanh tâm”.

Vì vậy mới nói, pháp môn niệm Phật ngậm thông Phật huệ, thâm hợp đạo mâu, khéo nhập vô sanh. Rất nhiều pháp môn, muốn thâm hợp đạo mâu, chứng nhập vô sanh là điều vô cùng khó khăn. Pháp môn niệm Phật là pháp cực kỳ thù thắng, chứa đựng đạo lý cực kỳ sâu xa và huyền diệu.

“Phật nhãn đầy đủ công năng”, Phật nhãn có đầy đủ công năng của tất cả các nhãn khác. “Đầy đủ” có hai cách giải thích:

1. Sư Cảnh Hưng nói: lấy nhất thiết chủng trí làm thể, không pháp nào không soi thấu.

2. Trong Pháp Hoa Văn Cú nói: Phật nhãn viên thông, có thể nhìn thấy Phật tánh. Thích-ca Mâu-ni Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có đầy đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai.” Thế gian có vô số bậc đại đức, nhưng chưa có ai có thể đưa ra lời khai thị như vậy. Có người hỏi: Phật không còn thân xác thịt nữa, vậy lấy đâu ra nhục nhãn? Trong Đại Trí Độ Luận nói: tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn không thấy pháp của chúng sanh. Muốn thấy pháp của chúng sanh thì vẫn phải dùng nhục nhãn. Phật vì độ hóa chúng sanh nên vẫn phải hiện ra vị Phật có hình tướng, do đó cũng có cả nhục nhãn.

“Hiểu rõ tánh các pháp”, sư Cảnh Hưng nói: có thể tương ứng với nhất thiết chủng trí của Phật, thấu hiểu rõ ràng đệ nhất nghĩa đế của trung đạo.

Có người hỏi: trong các kinh khác, tuệ nhãn xếp thứ ba, pháp nhãn xếp thứ tư, vì sao thứ tự trong kinh này lại xếp ngược lại? Có hai cách nói:

1. Pháp nhãn thấy chúng sanh tu pháp gì, chưa lìa khỏi tâm niệm chúng sanh nên vẫn thuộc về tục đế. Tuệ nhãn thấu đạt lý chân không, thấy được Phật tánh, nên thuộc về chân đế. Vì chân đế thù thắng hơn tục đế, nên kinh này sắp xếp ngược lại.

2. Thứ tự sắp xếp trong kinh Kim Cang ngược với kinh này là vì sau khi thấu đạt lý chân không mới có thể độ chúng sanh.

Hai cách sắp xếp này không có ưu hay khuyết, chỉ là do nhân duyên độ hóa khác nhau mà thôi.

Đoạn kinh văn từ “mật tạng của chư Phật” đến “hiểu rõ tánh các pháp” có hàm nghĩa rất sâu sắc. Trước tiên phải hiểu rõ “mật tạng của Phật”, tìm thấy căn bản của các pháp. Nếu thường thấu hiểu rõ ràng bản thể của tự tánh, tự nhiên sẽ điều phục được các căn. Giống như tay cầm bảo kiếm kim cương vương, “Phật đến chém Phật, ma đến chém ma”, đồng thời thanh kiếm cũng chẳng còn. Khéo điều phục các căn, thân tâm sẽ hòa thuận, từ đó thâm nhập chánh tuệ, tập khí phiền não còn sót lại không đoạn mà đoạn. Nhân đó mà phát khởi chí nguyện vô thượng, thuận theo giáo pháp của Như Lai, hành theo những gì Phật đã hành, lấy thất giác thánh đạo làm tiêu chuẩn hành trì, lấy ngũ nhãn của Phật làm nội dung tu tập. Rõ biết chân đế, thông đạt tục đế, ung dung tự tại nơi trung đạo, tinh tấn không ngừng, thấu rõ Phật nhãn vốn có của chính mình, rốt ráo chứng nhập mật tạng của Như Lai. Do vậy mới nói, hết thấy diệu đức đều từ mật tạng của Phật mà lưu xuất, mỗi một diệu đức ấy cũng đều quay trở về mật tạng của Phật.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!